TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 74/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2018
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thúy D, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: đường Q, khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: đường Q, khu phố A, phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi K ngày 11 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Chị Phan Thị Thúy D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Tây Ninh từ năm 1991. Anh K không có công việc ổn định, thường xuyên cờ bạc. Năm 2010, chị cũng đã phải bán

01 căn nhà số 76 đường Trương Quyền để trả nợ cho anh K. Từ năm 2008, chồng chị thường xuyên ghen tuông với đồng nghiệp của chị, dẫn đến chị phải thay đổi chỗ làm, mất uy tín trước bạn bè. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-02-1993, con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 17-6-2018: Anh và chị D tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 1991 tại Ủy ban nhân dân Phường 1. Trước đây anh là thiếu tá quân đội phụ trách công tác tài chính, có thu nhập ổn định. Năm 2012 anh nghỉ việc để lấy tiền trả nợ và đóng tiền học cho con. Từ khi anh thất nghiệp, vợ con anh ruồng bỏ anh, anh buồn nên gia đình mới nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm. Anh có ghen tuông với vợ. Nhưng do anh còn tình cảm với vợ, muốn hàn gắn tình cảm gia đình nên không đồng ý ly hôn. Nếu ly hôn, anh có ý kiến như sau:

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-02-1993, con đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi K chị Phan Thị Thúy D với anh Nguyễn Văn K về việc "Tranh chấp về ly hôn". Chị D, anh K không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Chị Phan Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Thúy D khởi K yêu cầu ly hôn với Nguyễn Văn K có địa chỉ cư trú cuối cùng tại Khu phố 4, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Phan Thị Thúy D tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Phía chị D cho rằng quá trình chung sống, vợ chồng chị gặp nhiều mâu thuẫn trong vấn đề tiền bạc, anh K không có việc làm, không chăm lo được đời sống vật chất của gia đình, thường xuyên ghen tuông với chị, dẫn đến chị mất uy tín, mất hình tượng trước bạn bè đồng nghiệp, phải thay đổi chỗ làm thường xuyên. Phía anh K cũng thừa nhận từ khi anh thất nghiệp từ năm 2012 đến nay,vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, anh cũng có ghen tuông với chị. Tại biên bản lấy lời khai ngày 29-6-2018, ông Phan Văn Chính là cha ruột của chị D trình bày vào thời gian vợ chồng chị D, anh K chung sống cũng có nhiều mâu thuẫn, chị D nhiều lần trả nợ cho anh K, anh K hay ghen tuông quá độ.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh K đã phát sinh từ lâu, không thể khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D cũng từng nộp đơn ly hôn tại Tòa án và đã rút đơn năm 2017. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi K của chị D đối với anh K về việc "Tranh chấp về ly hôn". Chị D, anh K không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 chung tên Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 19-02-1993, con đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị D, anh K trình bày không có, yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi K chị Phan Thị Thúy D với anh Nguyễn Văn K về việc "Tranh chấp về ly hôn". Chị D, anh K không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Chị Phan Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005365 ngày 17-4-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị D đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị D có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Nhật Lam